

Số: 37/2009/TT-BTTTT

*Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2009*

|                |          |
|----------------|----------|
| BỘ CÔNG THƯƠNG |          |
| Số: .....      | ĐẾN      |
| Ngày: 24/12/09 |          |
| Chuyên: .....  | Quy định |

**THÔNG TƯ**

**Về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng công nghệ thông tin,

**QUY ĐỊNH:**

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về hồ sơ, thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, bao gồm:

1. Cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;
2. Tạm đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;
3. Cấp chứng thư số cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;
4. Đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng;
5. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số;
6. Công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài đề nghị cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số tại Việt Nam.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1 HỒ SƠ**

#### **Điều 3. Hồ sơ xin cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng**

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tuân theo các quy định tại Điều 16 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, trong đó:

a) Đơn đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư này;

b) Quy chế chứng thực tuân theo quy định tại Quyết định số 59/2008/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2008 ban hành Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

c) Thông tin chi tiết về nhân thân, trình độ và bằng cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP của người đứng đầu, người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ, người phụ trách cấp phát chứng thư số và các nhân viên có liên quan khác.

2. Hồ sơ xin thay đổi nội dung giấy phép tuân theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, trong đó:

a) Giấy đề nghị thay đổi nội dung giấy phép theo mẫu tại Phụ lục II Thông tư này;

b) Báo cáo tình hình hoạt động phải bao gồm các nội dung sau: tình hình chung; số lượng chứng thư số đã được cấp phát phân loại theo chứng thư số; số lượng chứng thư số bị thu hồi phân loại theo chứng thư số; tổng số chứng thư số đang có hiệu lực phân loại theo chứng thư số.

3. Trường hợp xin cấp lại giấy phép theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, trong đó giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư này.

4. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, trong đó:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư này;

b) Bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng còn hiệu lực ít nhất 60 ngày tính từ ngày nộp hồ sơ xin gia hạn giấy phép;

c) Báo cáo tình hình hoạt động cung cấp dịch vụ trong 3 năm gần nhất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

**Điều 4. Hồ sơ xin cấp chứng thư số cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng**

1. Bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.

2. Các giấy tờ tuân theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, trong đó:

a) Đơn xin cấp chứng thư số theo mẫu tại Phụ lục V Thông tư này;

b) Các giấy tờ được quy định trong quy chế chứng thực của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia được công bố tại Trang thông tin điện tử <http://www.rootca.gov.vn>.

3. Yêu cầu cấp phát chứng thư số dưới dạng điện tử theo tiêu chuẩn về chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Yêu cầu này phải do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tạo ra và phải tương ứng với cấp khóa của mình.

**Điều 5. Hồ sơ đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng**

1. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng theo mẫu tại Phụ lục VI Thông tư này.

Nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng tuân theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP.

2. Văn bản chứng minh đối tượng được cung cấp dịch vụ có cùng tính chất hoạt động hoặc mục đích công việc và được liên kết với nhau thông qua điều lệ hoạt động hoặc văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ cấu tổ chức chung hoặc hình thức liên kết, hoạt động chung đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP.

**Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng**

Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số tuân theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, trong đó:

1. Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số theo mẫu tại Phụ lục VII Thông tư này.

2. Văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chấp nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng.

3. Thông tin chi tiết về nhân thân, trình độ và bằng cấp của người đứng đầu, người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ, người phụ trách cấp phát chứng thư số và các nhân viên có liên quan khác.

**Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài**

Hồ sơ đề nghị cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài tuân theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, trong đó:

1. Đơn đề nghị công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục VIII Thông tư này.

2. Bản nội dung gốc và bản dịch ra tiếng Việt của điều ước quốc tế có quy định về việc công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài mà Việt Nam có ký kết hoặc tham gia với quốc gia nơi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số đó đăng ký hoạt động.

3. Bản sao hợp lệ (có công chứng hoặc một hình thức chứng nhận hợp pháp khác) giấy phép hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số tại nước sở tại.

4. Giấy chứng nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số đang hoạt động được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp trong vòng 03 tháng trước ngày nộp hồ sơ đăng ký.

5. Các tài liệu kỹ thuật chứng minh độ tin cậy của chữ ký số và chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài đó cấp không thấp hơn độ tin cậy của chữ ký số và chứng thư số được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng của Việt Nam, tối thiểu phải đáp ứng các tiêu chuẩn thuộc Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

6. Bản sao hợp lệ giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam.

## **Mục 2 QUY TRÌNH THỦ TỤC**

**Điều 8. Thủ tục cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng**

1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức xin cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (bao gồm cấp mới, thay đổi nội dung, cấp lại và gia hạn giấy phép) gửi hồ sơ qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Ứng dụng công nghệ thông tin), 18 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản cho tổ chức xin cấp phép biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

## 2. Tổ chức thẩm tra hồ sơ

Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm tra hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định. Các cơ quan, đơn vị được hỏi phải có ý kiến thẩm tra bằng văn bản và chịu trách nhiệm về những vấn đề của hồ sơ thuộc chức năng quản lý của mình.

## 3. Quyết định cấp phép

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định tiến hành: cấp phép; thay đổi nội dung giấy phép; cấp lại hoặc gia hạn giấy phép. Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo mẫu tại Phụ lục IX Thông tư này.

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi văn bản thông báo cho tổ chức xin cấp phép biết, trong đó nêu rõ lý do.

## **Điều 9. Thủ tục tạm đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng**

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng bị tạm đình chỉ giấy phép khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP; bị thu hồi giấy phép khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định tạm đình chỉ giấy phép, nếu tổ chức có giấy phép bị tạm đình chỉ không khắc phục xong điều kiện bị tạm đình chỉ, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành thu hồi giấy phép theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP.

Các trường hợp bị thu hồi giấy phép khác theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 20 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi giấy phép sau khi có thông báo bằng văn bản cho tổ chức.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành khôi phục giấy phép nếu tổ chức bị tạm đình chỉ giấy phép khắc phục xong điều kiện bị tạm đình chỉ theo đúng thời hạn quy định.

4. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia công bố việc tạm đình chỉ, khôi phục hoặc thu hồi giấy phép trên Trang thông tin điện tử

<http://www.rootca.gov.vn> và thông báo bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 10. Thủ tục cấp chứng thư số cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng**

**1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ**

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng xin cấp chứng thư số gửi 05 bộ hồ sơ (1 bộ là bản chính, 4 bộ là bản sao) qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến trụ sở của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia (Trung tâm Chứng thực chữ ký số quốc gia) tại địa chỉ: số 6 Chùa Một Cột, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia thông báo bằng văn bản cho tổ chức xin cấp chứng thư số biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**2. Tổ chức thẩm tra hồ sơ**

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia tổ chức thẩm tra hồ sơ và xem xét việc xin cấp chứng thư số;

b) Trường hợp khóa công khai của tổ chức xin cấp chứng thư số trùng với khóa công khai của một trong các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đã được cấp chứng thư số thì Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia đề nghị tổ chức xin cấp chứng thư số tạo lại cặp khóa;

c) Thẩm tra thực tế các điều kiện để được cấp chứng thư số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

**3. Cấp chứng thư số**

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia cấp chứng thư số cho tổ chức xin cấp chứng thư số nếu hồ sơ hợp lệ và các điều kiện được đáp ứng;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia chuyển chứng thư số và văn bản thông báo cấp chứng thư số cho tổ chức xin cấp chứng thư số và cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.rootca.gov.vn>;

c) Duy trì trực tuyến cơ sở dữ liệu về chứng thư số đã cấp phát tại địa chỉ <http://www.rootca.gov.vn>.

**Điều 11. Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng**

**1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ**

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng gửi hồ sơ đăng ký qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Ứng dụng công nghệ thông tin), 18 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

## 2. Chấp nhận đăng ký

a) Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng;

b) Trong vòng 60 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi văn bản thông báo chấp nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng tới tổ chức đăng ký. Thông báo chấp nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng theo mẫu tại Phụ lục X Thông tư này.

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi văn bản thông báo cho tổ chức đăng ký biết, trong đó nêu rõ lý do.

## **Điều 12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng**

### 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Ứng dụng công nghệ thông tin), 18 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

### 2. Tổ chức thẩm tra hồ sơ

Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm tra hồ sơ và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định. Các cơ quan, đơn vị được hỏi phải có ý kiến thẩm tra bằng văn bản và chịu trách nhiệm về những vấn đề của hồ sơ thuộc chức năng quản lý của mình.

### 3. Cấp giấy chứng nhận

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số theo mẫu tại Phụ lục XI Thông tư này.

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi văn bản thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận biết, trong đó nêu rõ lý do.

### **Điều 13. Thủ tục công nhận chữ ký số, chứng thư số nước ngoài**

#### **1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ**

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài đề nghị cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Ứng dụng công nghệ thông tin), 18 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

#### **2. Tổ chức thẩm tra hồ sơ**

Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm tra hồ sơ và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các cơ quan, đơn vị được hỏi phải có ý kiến thẩm tra bằng văn bản và chịu trách nhiệm về những vấn đề của hồ sơ thuộc chức năng quản lý của mình.

#### **3. Cấp giấy công nhận**

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục XII Thông tư này.

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi văn bản thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài biết, trong đó nêu rõ lý do.

### **Điều 14. Phí và lệ phí**

Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nộp phí và lệ phí khi thực hiện các thủ tục cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số. Trung tâm Chứng thực chữ ký số quốc gia tổ chức thực hiện việc thu nộp phí và lệ phí theo đúng các quy định.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 15. Trách nhiệm của Cục Ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận dịch vụ chứng thực chữ ký số theo đúng các nội dung hướng dẫn trong Thông tư này.

2. Thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.

3. Đăng tải các biểu mẫu và văn bản có liên quan đến các thủ tục cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số tại Trang thông tin điện tử <http://www.rootca.gov.vn>. Trung tâm Chứng thực chữ ký số quốc gia chịu trách nhiệm hướng dẫn về các biểu mẫu và cập nhật các thông tin liên quan đến việc cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số lên Trang thông tin điện tử này.

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2010.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cá nhân, đơn vị liên quan cần phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi. *me*

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Chính phủ,
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước,
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp),
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ,
- Website Bộ TT&TT.
- Lưu: VT, UDCNIT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Nguyễn Minh Hồng*

## Phụ lục I

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*(Tên doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày...tháng...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

**Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

*(Tên doanh nghiệp)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng với các nội dung sau:

**1. Thông tin về doanh nghiệp xin cấp phép**

- Tên giao dịch tiếng Việt:.....
- Tên viết tắt tiếng Việt: .....
- Tên giao dịch tiếng Anh:.....
- Tên viết tắt tiếng Anh: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số ... do ... cấp ngày...tháng...năm ...
- Số tài khoản:.....Tại:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: .....Fax:.....
- E-mail: .....Website: .....
- Tên và địa chỉ liên lạc của người đứng đầu hệ thống: .....
- Tên và địa chỉ liên lạc của người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống:.....

- Tên và địa chỉ liên lạc của người phụ trách cấp phát chứng thư số:.....  
 .....

## 2. Hồ sơ xin cấp phép gửi kèm

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|----------|---------|
| 1.  |              |          |         |
| 2.  |              |          |         |
| 3.  |              |          |         |
| ... |              |          |         |

## 3. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

(Người đại diện của doanh nghiệp)  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Phụ lục II****MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*(Tên doanh nghiệp)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày...tháng...năm...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

**Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số .../GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày...tháng...năm...,

*(Tên doanh nghiệp)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông thay đổi nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số.../GP-BTTTT như sau:

**1. Nội dung giấy phép cần thay đổi**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Lý do thay đổi nội dung giấy phép**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**3. Hồ sơ xin thay đổi nội dung giấy phép gửi kèm**

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|----------|---------|
| 1.  |              |          |         |
| 2.  |              |          |         |
| 3.  |              |          |         |
| ... |              |          |         |

**4. Cam kết**

(Tên doanh nghiệp) cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

(Người đại diện của doanh nghiệp)  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Phụ lục III****MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*(Tên doanh nghiệp)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày...tháng...năm...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP  
DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

**Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số .../GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày...tháng...năm...,

*(Tên doanh nghiệp)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp lại Giấy phép số.../GP-BTTTT với các nội dung sau:

**1. Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng xin cấp lại giấy phép**

.....

**2. Lý do xin cấp lại giấy phép**

.....

.....

.....

.....

.....

**3. Cam kết**

*(Tên doanh nghiệp)* cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

*(Người đại diện của doanh nghiệp)*  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Phụ lục IV****MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP CUNG CẤP  
DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

(Tên doanh nghiệp)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày...tháng...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP CUNG CẤP  
DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

**Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số .../GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày...tháng...năm...,

*(Tên doanh nghiệp)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số.../GP-BTTTT như sau:

**1. Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng xin gia hạn giấy phép**

.....  
.....

**2. Lý do xin gia hạn giấy phép**

.....  
.....  
.....

**3. Thời hạn xin gia hạn giấy phép**

.....  
.....

**4. Hồ sơ xin gia hạn gửi kèm**

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|----------|---------|
| 1.  |              |          |         |
| 2.  |              |          |         |
| 3.  |              |          |         |
| ... |              |          |         |

**5. Cam kết**

(Tên doanh nghiệp) cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

(Người đại diện của doanh nghiệp)  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Phụ lục V****MẪU ĐƠN XIN CẤP CHỨNG THƯ SỐ CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP  
DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG***(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)**(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ  
chứng thực chữ ký số công cộng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN XIN CẤP CHỨNG THƯ SỐ****Kính gửi: Trung tâm Chứng thực chữ ký số quốc gia**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số .../GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày...tháng...năm...,

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng)* đề nghị Trung tâm Chứng thực chữ ký số quốc gia cấp chứng thư số với nội dung sau:**1. Thông tin về tổ chức**

- Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng: .....
- Tên giao dịch tiếng Anh: .....
- Giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng số .../GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày...tháng...năm ...
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- E-mail: .....
- Website: .....

**2. Hồ sơ xin cấp chứng thư số gửi kèm**

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|----------|---------|
| 1.  |              |          |         |
| 2.  |              |          |         |
| 3.  |              |          |         |
| ... |              |          |         |

**3. Cam kết**

(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng) cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

(Người đại diện của tổ chức)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Phụ lục VI****MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC  
CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ  
chứng thực chữ ký số chuyên dùng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày .. tháng .. năm...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC  
CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DỤNG**

**Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng với các nội dung sau:

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức**

- Tên giao dịch tiếng Việt: .....
- Tên giao dịch tiếng Anh: .....
- Quyết định thành lập/Giấy phép kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại cơ quan:.....Fax:.....
- E-mail: ..... Website: .....

**2. Nội dung đăng ký**

- Thông tin chi tiết về người đứng đầu:.....
- Thông tin chi tiết về người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống: .....
- Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ:  
Các giao dịch điện tử giữa các cá nhân, tổ chức thuộc *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* theo quy định tại:.....

(Điều lệ hoạt động hoặc văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ cấu tổ chức chung)

Các giao dịch điện tử giữa (Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng) và các tổ chức.....  
theo quy định tại văn bản số:...(Văn bản quy phạm pháp luật quy định hình thức liên kết, hoạt động chung)

- Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng: .....
- .....
- .....
- .....

### 3. Tài liệu gửi kèm theo

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|----------|---------|
| 1.  |              |          |         |
| 2.  |              |          |         |
| 3.  |              |          |         |
| ... |              |          |         |

### 4. Cam kết

(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng) cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

(Người đại diện của tổ chức)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

## Phụ lục VII

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ  
chứng thực chữ ký số chuyên dùng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ**

**Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông chấp nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng *(Tên tổ chức)*,

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* có trụ sở tại ..., có Quyết định thành lập hoặc Giấy phép kinh doanh số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số với các nội dung sau:

**1. Nội dung giấy đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng**

a. Tên và địa chỉ của tổ chức cung cấp dịch vụ:

.....

b. Người đứng đầu và người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống:

.....

c. Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ:

Các giao dịch điện tử giữa các cá nhân, tổ chức thuộc *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* theo quy định tại:.....  
*(Điều lệ hoạt động hoặc văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ cấu tổ chức chung)*

Các giao dịch điện tử giữa *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* và các tổ chức.....  
 theo quy định tại văn bản số:...(Văn bản quy phạm pháp luật quy định hình thức liên kết, hoạt động chung)

d. Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng:

.....  
 .....  
 .....

## 2. Loại chứng thư số

.....  
 .....  
 .....

## 3. Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng

Hệ thống kỹ thuật cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

## 4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ số gửi kèm

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|----------|---------|
| 1.  |              |          |         |
| 2.  |              |          |         |
| 3.  |              |          |         |
| ... |              |          |         |

## 5. Cam kết

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

*(Người đại diện của tổ chức)*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Phụ lục**

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG** (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng*) **XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO**

**AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ**

(*Kèm theo đơn đề nghị số...*)

| <b>Số TT</b> | <b>Loại chuẩn</b> | <b>Tên chuẩn</b> |
|--------------|-------------------|------------------|
| 1.           |                   |                  |
| 2.           |                   |                  |
| 3.           |                   |                  |
| ...          |                   |                  |

## Phụ lục VIII

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CHỮ KÝ SỐ VÀ  
CHỨNG THƯ SỐ NƯỚC NGOÀI***(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)**(Tên tổ chức)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN  
CHỮ KÝ SỐ VÀ CHỨNG THƯ SỐ NƯỚC NGOÀI****Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số;

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài với các nội dung sau:**I. Thông tin về tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài**

- Tên giao dịch tiếng Anh: .....
- Tên viết tắt tiếng Anh: .....
- Tên giao dịch tiếng Việt (nếu có): .....
- Giấy phép (hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực chữ ký số) số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Trụ sở chính tại: .....
- Điện thoại: .....Fax: .....
- E-mail: .....Website: .....
- Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ: .....
- Loại chứng thư số: .....
- Thời hạn giấy phép: .....
- Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng (có thể trình bày trong tài liệu riêng biệt): .....

**2. Thông tin về văn phòng đại diện tại Việt Nam**

- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam số: .....
- Số tài khoản tại Việt Nam: .....
- Tên người đứng đầu văn phòng đại diện: .....
- Địa chỉ văn phòng đại diện: .....
- Điện thoại: .....Fax:.....
- E-mail: .....Website: .....

**3. Hồ sơ đề nghị công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài gửi kèm**

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------|----------|---------|
| 1.  |              |          |         |
| 2.  |              |          |         |
| 3.  |              |          |         |
| ... |              |          |         |

**4. Cam kết**

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài)* cam kết xin chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật.

*(Người đại diện của tổ chức)*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Phụ lục IX****MẪU GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC  
CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../GP-BTTTT

*Hà Nội, ngày .. tháng ... năm ..*

**GIẤY PHÉP**  
**CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**  
(Có giá trị đến hết ngày .../.../....)

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Xét Đơn kèm Hồ sơ xin cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng ngày ... tháng ... năm ... của *(Tên doanh nghiệp)*;
- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng công nghệ thông tin,

**NAY CHO PHÉP****(TÊN DOANH NGHIỆP)**

Tên giao dịch tiếng Anh: (TÊN TIẾNG ANH), có trụ sở tại ..., có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..., được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng với những nội dung cụ thể như sau:

**Điều 1:**

**1. Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng**

.....  
.....

**2. Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ**

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng)* được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng trong các hoạt động công cộng.

### 3. Loại chứng thư số

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng*) được cung cấp các loại chứng thư số sau:

- a. ....
- b. ....
- c. ....

### 4. Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng

Hệ thống kỹ thuật cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng*) phải tuân theo các tiêu chuẩn kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

#### **Điều 2:**

Ngoài các quy định tại Điều 1, (*Tên doanh nghiệp*) chịu trách nhiệm tuân thủ pháp luật Việt Nam, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng được quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan do cơ quan quản lý nhà nước ban hành.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phụ lục**

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC  
CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG** (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số  
công cộng*)

(*Kèm theo Giấy phép số... /GP-BTTTT*)

| <b>Số TT</b> | <b>Loại chuẩn</b> | <b>Tên chuẩn</b> |
|--------------|-------------------|------------------|
| 1.           |                   |                  |
| 2.           |                   |                  |
| 3.           |                   |                  |
| ...          |                   |                  |

## Phụ lục X

**MẪU THÔNG BÁO CHẤP NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA  
TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC  
CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTTT-UDCNTT

V/v Chấp nhận đăng ký hoạt động của tổ chức  
cung cấp dịch vụ chứng thực CKS chuyên dùng

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)*

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Xét công văn số ... của *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* ngày .../.../...,

Bộ Thông tin và Truyền thông chấp nhận việc đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* với những nội dung cụ thể như sau:

## 1. Tên và địa chỉ của tổ chức cung cấp dịch vụ

.....

## 2. Người đứng đầu và người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ

Người đứng đầu: .....

Người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống: .....

## 3. Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ:

Các giao dịch điện tử giữa các cá nhân, tổ chức thuộc *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* theo quy định tại:.....  
*(Điều lệ hoạt động hoặc văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ cấu tổ chức chung)*

Các giao dịch điện tử giữa *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* và các tổ chức.....  
theo quy định tại văn bản số:...(Văn bản quy phạm pháp luật quy định hình thức liên kết, hoạt động chung)

4. Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng: theo Phụ lục đính kèm.  
Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng thông báo./.

*Nơi nhận:*

- Như trên ,
- Lưu: VT, UĐCNTT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phụ lục**

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC  
CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DỤNG** (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký  
số chuyên dùng*)

(*Kèm theo Thông báo chấp nhận đăng ký số .../BTTTT-UDCN [1]*)

| <b>Số TT</b> | <b>Loại chuẩn</b> | <b>Tên chuẩn</b> |
|--------------|-------------------|------------------|
| 1.           |                   |                  |
| 2.           |                   |                  |
| 3.           |                   |                  |
| ...          |                   |                  |

**Phụ lục XI****MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO  
AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-BTTTT

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ**

*(Có giá trị từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)*

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
CHỨNG NHẬN**

**TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ**  
**CHUYÊN DÙNG CỦA** *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số  
chuyên dùng)*

Tên giao dịch tiếng Anh: ..., có trụ sở tại ..., có Quyết định thành lập hoặc  
Giấy phép kinh doanh số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ..., đủ điều kiện  
đảm bảo an toàn cho chữ ký số với những nội dung cụ thể như sau:

**1. Tên và địa chỉ của tổ chức cung cấp dịch vụ**

.....  
.....

**2. Người đứng đầu và người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống**

.....  
.....

**3. Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ**

Các giao dịch điện tử giữa các cá nhân, tổ chức thuộc *(Tên tổ chức cung  
cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* theo quy định tại:.....  
*(Điều lệ hoạt động hoặc văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ cấu tổ  
chức chung)*

Các giao dịch điện tử giữa *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* và các tổ chức.....  
theo quy định tại văn bản số:...(Văn bản quy phạm pháp luật quy định hình thức liên kết, hoạt động chung)

#### **4. Loại chứng thư số**

#### **5. Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng**

Hệ thống kỹ thuật cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng *(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

#### **6. Trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số**

*(Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng)* chịu trách nhiệm tuân thủ pháp luật Việt Nam, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số được quy định tại Luật Giao dịch điện tử và Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan do cơ quan quản lý nhà nước ban hành.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phụ lục**

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC  
CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DỤNG ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ** (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng*

*thực chữ ký số chuyên dùng*)

(*Kèm theo Giấy chứng nhận số.../GCN-BTTTT*)

| <b>Số TT</b> | <b>Loại chuẩn</b> | <b>Tên chuẩn</b> |
|--------------|-------------------|------------------|
| 1.           |                   |                  |
| 2.           |                   |                  |
| 3.           |                   |                  |
| ..           |                   |                  |

**Phụ lục XII****MÁU GIẤY CÔNG NHẬN CHỮ KÝ SỐ VÀ  
CHỨNG THƯ SỐ NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**The Ministry of Information and    Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Communications    THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence-Freedom-Happiness**

**GIẤY CÔNG NHẬN**  
**CHỮ KÝ SỐ VÀ CHỨNG THƯ SỐ NƯỚC NGOÀI**  
**Số: .../GCN-BTTTT**

**CERTIFICATE OF ACCREDITATION**  
*Foreign Digital Signatures and Digital Certificates*  
*Accreditation No: .../GCN-BTTTT*

*Ngày cấp/Date of issue:...*  
*Hiệu lực công nhận/Period of Validation: up to...*

- Căn cứ .....  
*Pursuant to .....*
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
*Pursuant to The Law on E-Transactions passed on November 29<sup>th</sup>, 2005;*
- Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;  
*Pursuant to The Decree No. 26/2007/ND-CP issued on February 15<sup>th</sup>, 2007 on digital signatures and digital signatures authentication services;*
- Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông,  
*Pursuant to The Decree No. 187/2007/ND-CP issued on December 25<sup>th</sup>, 2007 on the functions, tasks, powers and organizational structure of the Ministry of Information and Communications,*

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
CÔNG NHẬN**

**TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ  
NƯỚC NGOÀI** (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước  
ngoài*)

**THE MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS  
HAS ACCREDITED**

**THE FOREIGN CERTIFICATION AUTHORITY** (*Name of foreign  
certification authority*)

**Tên tổ chức:** .....

**Name of organization:** .....

**Trụ sở chính:** .....

**Headquarter address:** .....

**Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực  
chữ ký số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...**

**Company license to operate as a certification authority ... given under the  
seal of ... dated ...**

**Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam số:** .....

**License to open representative office in Vietnam:** .....

**Địa chỉ văn phòng đại diện:** .....

**Representative office address:** .....

**Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ:** Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng  
thực chữ ký số nước ngoài .....  
được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử  
dụng trong các hoạt động công cộng.

**Business scope and subjects of services:** The foreign certification authority ...  
is eligible to provide digital signature authentication services for organizations  
and individuals for public use.

**Loại chứng thư số:** Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài  
(*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài*) được cung cấp  
các loại chứng thư số sau:

.....  
.....

**Type of digital certificates:** The foreign certificate authority (*Name of the  
foreign certification authority*) issues the following types of certificates:

.....  
.....  
.....

**Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng:** Hệ thống kỹ thuật cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài (*Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài*) đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

**Technical standards:** The technical system of the foreign CA (*Name of the foreign certification authority*) must comply with the technical standards in the Attachment of this Certificate.

**BỘ TRƯỞNG**  
**MINISTER**

Phụ lục  
ATTACHMENT

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ  
CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ NƯỚC NGOÀI** (Tên tổ chức cung cấp dịch vụ  
chứng thực chữ ký số nước ngoài)

**TECHNICAL STANDARDS OF THE FOREIGN CERTIFICATION  
AUTHORITY** (Name of the foreign certification authority)

(Kèm theo Giấy công nhận số . /GCN-BTTTT ngày . . tháng . năm. của  
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

(Inclosed to the certificate of accreditation No: .../GCN-BTTTT dated . /.. /...  
issued by the Minister of the Ministry of Information and Communications)

| Số TT<br>/N° | Loại chuẩn/Standard types                                                                                                    | Tên chuẩn/<br>Standard names |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1.           | Chuẩn bảo mật HSM<br><i>Security Standard for Hardware Cryptographic Module</i>                                              |                              |
| 2.           | Mã hoá phi đối xứng và chữ ký số<br><i>Asymmetric Cryptography and Digital Signature Standard</i>                            |                              |
| 3.           | Mã hoá đối xứng<br><i>Symmetric Cryptography Standard</i>                                                                    |                              |
| 4.           | Hàm băm bảo mật<br><i>Secure Hash Standard</i>                                                                               |                              |
| 5.           | Định dạng chứng thư số và danh sách thu hồi chứng thư số<br><i>Certificate and Certificate Revocation List (CRL) Profile</i> |                              |
| 6.           | Cú pháp thông điệp mã hoá<br><i>Cryptographic Message Syntax Standard</i>                                                    |                              |
| 7.           | Cú pháp thông tin khóa riêng<br><i>Private-Key Information Syntax Standard</i>                                               |                              |
| 8.           | Cú pháp yêu cầu chứng thực<br><i>Certification Request Syntax Standard</i>                                                   |                              |
| 9.           | Cú pháp trao đổi thông tin cá nhân<br><i>Personal Information Exchange Syntax Standard</i>                                   |                              |
| 10.          | Khung quy chế chứng thực và danh sách chứng thư<br><i>Certificate Policy and Certification Practices Framework</i>           |                              |
| 11.          | Giao thức lưu trữ, truy xuất chứng thư số<br><i>Certificate storage and retrieval protocol</i>                               |                              |
| 12.          | Giao thức kiểm tra trạng thái chứng thư số<br><i>Certificate Status Protocol</i>                                             |                              |
| ...          |                                                                                                                              |                              |